TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TL** **TỈNH HƯNG YÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 02/6/ 2022
"Về việc: Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TL - TỈNH HƯNG YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên Toà: Bà Nguyễn Thị Lý.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lương Văn Kế;

2. Bà Vũ Thị Toan.

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thơm - Thư ký Toà án nhân dân huyện Tiên Lữ, tỉnh Hưng Yên.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TL, tỉnh Hưng Yên tham gia phiên tòa*:** Ông Đào Đức Độ - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện TL, tỉnh Hưng Yên mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 06/2022/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 3 năm 2022 về việc ly hôn, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 17 tháng 5 năm 2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Bùi Đình Ph, sinh năm 1970 - Có mặt

- Bị đơn: Chị Phạm Thị Th, sinh năm 1970 - Có mặt

Đều trú tại: Thôn ĐL, xã TD, huyện TL, tỉnh Hưng Yên.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện và các lời khai của nguyên đơn anh Bùi Đình Phtrình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Bùi Đình Ph và chị Phạm Thị Th có đăng ký kết hôn với nhau tại UBND xã TD, huyện TL, tỉnh Hưng Yên vào ngày 20/5/1990. Hôn nhân của anh chị là hoàn toàn tự nguyện, không bị ai ép buộc. Năm 1992, anh Ph đi bộ đội còn chị Th ở nhà cùng với gia đình anh Ph, cuộc sống vợ chồng không có mâu thuẫn gì. Đến năm 1995 anh Ph về nhà, vợ chồng có mua đất giãn dân tại Thôn ĐL, xã TD, huyện TL và ra ở riêng. Để phát triển kinh tế gia đình anh Ph đã đi làm thuê nhiều nơi, cụ thể là ra Quảng Ninh làm xe kéo, bốc vác, cơ khí để có kinh tế gửi về cho vợ con. Tuy nhiên, trong quá trình anh làm thuê ngoài Quảng Ninh chị Th đã có sự nghi ngờ đối với anh Ph trong

chuyện tình cảm nên vợ chồng đã bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Anh Ph đã rất nhiều lần nói chuyện để cho chị Th hiểu rằng vì công việc của anh có lúc phải tiếp xúc với kế toán công ty, rồi các mối quan hệ trong công việc nhưng chị Th nhất định không tin. Mâu thuẫn vợ chồng xảy ra trầm trọng vào năm 2016, khi chị Th có những lời lẽ xúc phạm anh Ph. Bên cạnh đó, mối quan hệ giữa chị Th và gia đình chồng bắt đầu có những rạn nứt về tình cảm. Vì không muốn vợ chồng xảy ra cãi vã, xô xát nên anh Ph không làm ngoài Quảng Ninh nữa mà về quê tìm việc để làm. Tuy nhiên, ở nhà vợ chồng liên tục xảy ra bất đồng trong quan điểm sống, trong kinh tế gia đình nên anh Ph thấy rất mệt mỏi. Anh Ph tiếp tục ra Quảng Ninh làm thuê và vẫn thường xuyên về nhà khi có công việc. Mỗi lần về nhà vợ chồng lại cãi nhau nên anh Ph phải sang nhà họ hàng để ăn cơm cho êm cửa êm nhà. Không ăn cơm ở nhà chị Th cũng nói này khác, rồi bảo anh Ph gây sự, không muốn giữ hạnh phúc gia đình. Mâu thuẫn của anh chị cũng đã được người thân khuyên bảo nhưng không có kết quả. Đã nhiều năm qua khi vợ chồng cãi vã, xô xát anh Ph cũng đã nói với chị Th nếu không ở được với nhau thì ly hôn và phân chia tài sản để ổn định làm ăn nhưng chị Th không đồng ý. Anh Ph cũng muốn không ảnh hưởng đến con cái nên cũng chưa làm đơn ly hôn. Tuy nhiên, trong suốt 05 năm gần đây, cuộc sống gia đình đối với anh Ph rất mệt mỏi, vợ chồng không thể tìm được biện pháp để hàn gắn mâu thuẫn. Nay anh Ph thấy cuộc sống hôn nhân giữa hai vợ chồng đã mâu thuẫn trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh Ph đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị Th.

Về con chung: Anh chị có hai con chung là cháu Bùi Thị Đào Nh, sinh ngày 29/3/1992 và cháu Bùi Đình H, sinh năm 1997. Hiện nay các cháu đều đã trưởng thành và có gia đình nên anh Ph không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Tại đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án anh Ph có yêu cầu về phân chia tài sản chung của vợ chồng. Tuy nhiên, ngày 15/4/2022 anh Ph đã có đơn xin rút yêu cầu này.

Bị đơn chị Phạm Thị Th trình bày:

Chị Th thống nhất với lời khai của anh Ph về thời gian đăng ký kết hôn, mâu thuẫn vợ chồng. Chị xác định vợ chồng chung sống hạnh phúc bình thường cho đến năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn trầm trọng. Nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, do kinh tế và không có sự chia sẻ với nhau trong cuộc sống. Vợ chồng chị sống ly thân cách đây đã 05 năm, không ai còn quan tâm tới ai, kinh tế vợ chồng độc lập. Anh Ph đi làm không gửi tiền về cho chị trong khi mọi việc trong gia đình đều do chị lo toan, các con do chị chăm sóc, nuôi dưỡng. Nay anh Ph muốn ly hôn với chị thì phải bồi thường giá trị bản thân cho chị thì chị mới đồng ý ly hôn còn không thì chị không đồng ý. Trong trường hợp anh Ph vẫn cương quyết đòi ly hôn với chị đề nghị Tòa án xem xét, giải quyết theo quy định của pháp luật.

Về con chung: Anh chị có hai con chung là cháu Bùi Thị Đào Nh, sinh ngày 29/3/1992 và cháu Bùi Đình H, sinh ngày 18/9/1997. Hiện nay các cháu đều đã trưởng thành và có gia đình nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Chị Th không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết, Tòa án đã tiến hành hòa giải nhưng không thành.

Tại phiên tòa:

* Nguyên đơn anh Bùi Đình Ph giữ nguyên quan điểm như đã trình bầy ở trên. Ngoài ra anh Ph còn trình bầy, chị Th còn mâu thuẫn với bố mẹ đẻ anh Ph về việc vợ chồng anh chị phải đóng góp thóc cho bố mẹ đẻ anh Pha được ông bà chia ruộng cho.

* Bị đơn chị Phạm Thị Th cũng giữ nguyên quan điểm như đã trình bầy ở trên. Ngoài ra chị Th còn trình bầy nguyên nhân vợ chồng anh chị mâu thuẫn do anh Ph có quan hệ ngoại tình. Tuy nhiên chị Th xác định chị không có mâu thuẫn gì với bố mẹ chồng mà chỉ mâu thuẫn với anh chị em của anh Ph trong việc chăm sóc bố đẻ anh Ph. Từ mâu thuẫn này, anh chị em anh Ph không cần chị quan tâm chăm sóc bố đẻ anh Ph nữa. Dẫn đến khi bố anh Ph chết chị không chịu tang ông. Chị Th xác định vợ chồng chị chung sống với nhau không có hạnh phúc. Tuy nhiên vì con, cháu nên chị không đồng ý ly hôn.

* Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TL:

- Về tố tụng: Tòa án nhân dân huyện TL đã chấp hành nghiêm chỉnh trình tự tố tụng từ khi thụ lý, thu thập chứng cứ, quyết định đưa vụ án ra xét xử cho đến quá trình xét xử công khai tại phiên tòa.

Việc Tòa án căn cứ vào Điều 217 Bộ luật tố tụng dân sự để ra Quyết định đình chỉ một phần vụ án dân sự là vi phạm vì Điều 217 Bộ luật tố tụng dân không quy định về việc khi nguyên đơn rút một phần yêu cầu khởi kiện thì Tòa án ra quyết định đình chỉ một phần vụ án dân sự. Mặt khác, tại mục 7 phần VI Giải đáp số 01/2017/GĐ-7 của Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn: *"...trường hợp nguyên đơn rút một phần yêu cầu thì Tòa án không ra quyết định đình chỉ riêng mà phải nhận xét trong phần Nhận định của Tòa án trong bản án và quyết định đình chỉ một phần yêu cầu trong phần Quyết định của bản án.."*.

- Về nội dung: Căn cứ Điều 51, Điều 56, Điều 57 Luật hôn nhân gia đình; Khoản 4 Điều 146 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội. Đề nghị HĐXX:

+ Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Ph, cho anh Ph được ly hôn với chị Th.

+ Về con chung: Không xem xét giải quyết.

+ Về tài sản chung, công sức, nợ nần: Không đề nghị nên không xem xét giải quyết.

- Về án phí: Anh Ph phải chịu án phí sơ thẩm ly hôn theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về tố tụng*: Anh Bùi Đình Ph yêu cầu giải quyết ly hôn với chị Phạm Thị Th có hộ khẩu thường trú: Thôn ĐL, xã TD, huyện TL, tỉnh Hưng Yên. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điển a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng Dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện TL.

[2] *Về quan hệ hôn nhân*: Anh Ph và chị Th kết hôn trên cơ sở được tự do tìm hiểu, đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã TD, huyện TL, tỉnh Hưng Yên vào ngày 20/5/1990 theo giấy chứng nhận kết hôn số 22. Do vậy, quan hệ hôn nhân của anh chị là hợp pháp.

Xét yêu cầu xin ly hôn của anh Ph: Theo anh Ph và chị Th thì trong thời gian anh đi làm ở Quảng Ninh, vợ chồng anh chị xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, kinh tế và do chị Th nghi ngờ anh Ph có quan hệ ngoại tình. Từ việc này dẫn đến vợ chồng hay cãi nhau. Ngoài ra còn do chị Th có mâu thuẫn với gia đình nhà chồng dẫn đến khi bố đẻ anh Ph chết, chị Th đã không về chịu tang ông.

Việc vợ chồng anh Ph, chị Th mâu thuẫn được anh Bùi Đình Hùng là con trai anh chị cung cấp: Trên thực tế anh Hùng và gia đình đã chứng kiến việc bố mẹ mâu thuẫn đã lâu, không quan tâm tới nhau trong nhiều năm. Bản thân anh Hùng cũng đã khuyên bảo bố mẹ nhiều lần nhưng không được (BL 41). Qua xác minh, chính quyền địa phương cung cấp: Theo như địa phương được biết, vợ chồng anh Ph, chị Th mâu thuẫn trong nhiều năm nay. Nguyên nhân cụ thể do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, do kinh tế nên thường xuyên xảy ra cãi nhau. Mâu thuẫn của anh chị có được gia đình hòa giải song không có kết quả (BL 40).

Từ những căn cứ trên xác định vợ chồng anh Ph, chị Th xảy ra mâu thuẫn từ thời gian anh Ph đi làm ở Quảng Ninh. Nguyên nhân là do anh chị bất đồng quan điểm sống, kinh tế và do chị Pha nghi ngờ anh Thao có quan hệ ngoại tình với người khác. Từ việc chị Th có mâu thuẫn với gia đình chồng nên chị Th đã không chịu tang bố đẻ anh Ph khi ông chết. Việc này dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng càng căng thẳng, vợ chồng thường xảy ra cãi nhau. Từ năm 2017 đến nay, anh chị đã sống ly thân với nhau, kinh tế độc lập, không còn quan tâm và có trách nhiệm gì với nhau. Mâu thuẫn của anh chị cũng được gia đình hòa giải nhưng không có kết quả. Anh Ph xác định không còn tình cảm với chị Th và đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn chị Th. Chị Th không nhất trí ly hôn, lý do là vì con, cháu. Còn bản thân chị Th xác định anh chị chung sống với nhau không có hạnh phúc. Như vậy mâu thuẫn của vợ chồng anh Ph, chị Th đã thực sự trầm

trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, cuộc sống chung không thể kéo dài được nữa. Do vậy việc anh Ph xin ly hôn chị Th là có căn cứ chấp nhận.

[3] *Về con chung*: Vợ chồng anh chị có hai con chung là cháu Bùi Thị Đào Nh, sinh ngày 29/3/1992 và cháu Bùi Đình H, sinh ngày 18/9/1997. Do các cháu đều đã trưởng thành, có gia đình nên các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] *Về tài sản, công sức, nợ nần*: Tại đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án anh Ph có yêu cầu về phân chia tài sản chung của vợ chồng. Tuy nhiên, ngày 15/4/2022 anh Ph đã có đơn xin rút yêu cầu này. Việc rút một phần yêu cầu khởi kiện là do anh Ph tự nguyện và phù hợp với quy định của pháp luật, chị Th cũng không có ý kiến gì nên Tòa án nhân dân huyện TL đã ban hành Quyết định đình chỉ giải quyết một phần yêu cầu vụ án dân sự số 01/2022/QĐST-HNGĐ ngày 18/4/2022. Nếu sau này anh Ph, chị Th có yêu cầu chia tài sản chung sau khi ly hôn, Tòa án sẽ thụ lý giải quyết bằng một vụ án dân sự khác.

Đối với việc chị Th yêu cầu anh Ph phải có nghĩa vụ bồi thường giá trị bản thân cho chị Th khi ly hôn là không có căn cứ chấp nhận.

[5] *Về án phí:* Anh Bùi Đình Ph phải chịu án phí sơ thẩm ly hôn theo quy định của pháp luật.

[6] Quan điểm, đề nghị của đại diện VKSND huyện TL tại phiên toà về các vấn đề cần giải quyết trong vụ án là có căn cứ nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 57 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Tuyên xử:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Xử cho anh Bùi Đình Ph được ly hôn chị Phạm Thị Th.

[2] Về con chung: Do hai con chung đều đã trưởng thành nên các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về tài sản chung: Các đương sự không đề nghị giải quyết.

[4] Về án phí: Anh Bùi Đình Ph phải chịu 300.000 đồng án phí sơ thẩm ly hôn được trừ vào số tiền tạm ứng án phí anh Ph đã nộp là 300.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0004541 ngày 14/3/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tiên Lữ. Anh Ph đã nộp đủ án phí sơ thẩm.

[5] Quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm có mặt nguyên đơn, bị đơn đương sự. Báo cho các đương sự biết được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận**:*
- Các đương sự;
- VKS huyện TL;
- Phòng KTNV TAND tỉnh Hưng Yên;
- Chi cục THADS huyện TL:
- UBND xã TD (Đăng ký số 22 ngày 20/5/1990).
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Lý